

# NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA QUÁ TRÌNH TÍCH TỤ VÀ TẬP TRUNG ĐẤT ĐAI ĐẾN HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ XUYÊN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Thanh Quế

## TÓM TẮT

Tập trung tích tụ ruộng đất là một quá trình tất yếu của sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, khắc phục tình trạng manh mún ruộng đất và hình thành các ô thửa lớn, tiến đến sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Tập trung tích tụ ruộng đất trên địa bàn huyện mới chỉ thực hiện được bước đầu chủ yếu mới là thực hiện chuyển đổi ruộng đất, dồn điền đổi thửa từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn để tăng quy mô diện tích/hộ. Tuy nhiên, kết quả đem lại của việc làm này lại rất cao, làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Qua điều tra, phân tích cho thấy chuyển đổi ruộng đất đã làm giảm số thửa đất trên hộ, làm tăng quy mô diện tích các thửa đất, thay đổi các thiết bị phục vụ sản xuất theo hướng cơ giới hóa sản xuất, làm thay đổi cơ cấu đất giao thông thủy lợi, thay đổi một số kiểu sử dụng đất truyền thống của vùng, hình thành nhiều trang trại lớn. Chuyển đổi ruộng đất đã làm thay đổi hiệu quả sử dụng đất trên cả 3 mặt kinh tế, xã hội và môi trường theo hướng gia tăng hiệu quả kinh tế, giải quyết tốt nhu cầu việc làm, nâng cao giá trị cho ngày công lao động nhưng nguy cơ đối với môi trường là rất lớn đòi hỏi phải có sự quan tâm đúng mức của các cấp các ngành.

**Từ khóa:** Chuyển đổi, Giá trị sản xuất (GTSX), Giá trị gia tăng (GTGT), Giá trị sản xuất/công lao động, Giá trị gia tăng/công lao động, Hiệu quả, Lao động (LĐ).

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau khi Nhà nước thực hiện chia ruộng đất cho các hộ nông dân sử dụng lâu dài, đã tạo ra động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Nông nghiệp Việt Nam đã có bước đột phá mới từ một nước thiếu lương thực, chúng ta đã vươn lên đứng thứ 2 trên thế giới về xuất khẩu gạo. Với quan điểm khi chia ruộng là “có gần, có xa, có xấu, có tốt” là nhằm công bằng giữa các hộ, tuy nhiên trong quá trình thực hiện thấy bộc lộ những nhược điểm của quan điểm này là tình trạng ruộng đất manh mún gây khó khăn lớn cho sản xuất. Xuất phát từ yêu cầu thực tế của sản xuất nông nghiệp là cần tạo ra vùng sản xuất hàng hóa có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nhiều địa phương đã thực hiện chính sách tập trung tích tụ ruộng đất và được người dân đồng tình ủng hộ. Sau khi thực hiện chính sách này số lượng thửa và quy mô thửa của từng hộ đã thay đổi theo chiều hướng tích cực góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng đất, cải thiện đời sống của nông dân.

## II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Nội dung nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng quá trình tập trung, tích tụ ruộng đất trên địa bàn huyện Phú Xuyên

- Tác động của quá trình tập trung tích tụ đất đai đến sản xuất nông nghiệp

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác dồn điền đổi thửa và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra thu thập thông tin thứ cấp

- Phương pháp điều tra thu thập thông tin sơ cấp

- Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Việc lựa chọn các xã để nghiên cứu căn cứ vào nhiều tiêu chí khác nhau nhưng do giới hạn về thời gian và nguồn lực nghiên cứu nên việc lựa chọn này phụ thuộc vào: Xã có tính đại diện về vị trí địa lý; Có tính đại diện về quy mô diện tích; Có tính đa dạng về các loại

<sup>1</sup>ThS. Khoa KT và QTKD

hình sử dụng đất nông nghiệp của vùng; Đa dạng về các chủ thể tham gia;

Tổng số xã lựa chọn để khảo sát nghiên cứu là 3 xã, gồm: Vùng phía Đông là xã Thụy Phú; Vùng phía Tây là xã Văn Hoàng và đại diện cho vùng thấp trung của huyện chọn xã Chuyên Mỹ. Tổng số hộ được điều tra là 150 hộ.

- Phương pháp xử lý thông tin bằng phần mềm EXCEL

- Phương pháp đánh giá hiệu quả sử dụng đất

Để đánh giá hiệu quả sử dụng đất chúng tôi sử dụng các chỉ tiêu:

\* **Hiệu quả kinh tế**

+ Giá trị sản xuất (GTSX): là toàn bộ giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ được tạo ra trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm).

+ Giá trị gia tăng (GTGT): là hiệu số giữa GTSX và chi phí trung gian (CPTG), là giá trị sản phẩm xã hội được tạo ra thêm trong một thời kỳ sản xuất đó.

$$GTGT = GTSX - CPTG$$

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

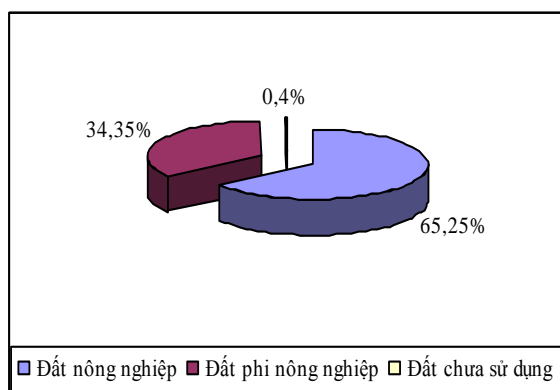
Phú Xuyên là huyện đồng bằng nằm ở phía nam và cách Hà Nội 35km. Huyện Phú Xuyên có 2 thị trấn và 26 xã. Trên địa bàn huyện có 2 đường quốc lộ chạy qua, có các tỉnh lộ 428A, 428B, 429 và đường liên xã nối các xã trong huyện và nối với các tỉnh lân cận.

Tổng diện tích huyện Phú Xuyên năm 2010 là 17110,46 ha, được chia thành các loại chính như sau:

+ Diện tích đất nông nghiệp: 11.165,90 ha, chiếm 65,25%.

+ Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp 5.876,9 ha, chiếm 34,35%.

+ Diện tích đất chưa sử dụng 67,65ha, chiếm 0,40%



+ CPTG: là toàn bộ các khoản chi phí vật chất thường xuyên bằng tiền mà chủ thể bỏ ra thuê và mua các yếu tố đầu vào và dịch vụ sử dụng trong quá trình sản xuất.

\* **Hiệu quả xã hội**

+ Số lượng công lao động sử dụng đối với các loại hình sử dụng đất.

+ Giá trị ngày công lao động (LĐ): GTSX/công lao động; GTGT/công LĐ

\* **Hiệu quả môi trường**

Việc xác định hiệu quả về mặt môi trường của quá trình sử dụng đất là rất phức tạp, rất khó định lượng, đòi hỏi phải được nghiên cứu, phân tích trong một thời gian để có thể kiểm chứng và đánh giá, dựa trên cơ sở điều tra đánh giá phỏng vấn trực tiếp các hộ nông dân. Chúng tôi đã đánh giá một số chỉ tiêu:

+ Lượng phân bón so với tiêu chuẩn bón phân cân đối;

+ Khả năng cải tạo đất và bảo vệ môi trường đối với một số loại hình sử dụng đất.

### 1. Tình hình thực hiện chính sách tập trung tích tụ ruộng đất trên địa bàn huyện Phú Xuyên

#### 1.1. Cơ sở pháp lý của việc tập trung tích tụ ruộng đất trên địa bàn huyện

- Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 12/2/1997 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Hà Tây về việc đẩy mạnh phát triển sản xuất trên cơ sở đổi ruộng từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn gắn với quy hoạch sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ nông dân.

- Quyết định số 1261/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên, ngày 10 tháng 9 năm 2004 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động chuyển đổi đất nông nghiệp.

#### 1.2. Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi ruộng đất (CĐRD) của huyện Phú Xuyên

Sau nhiều năm thực hiện chính sách tích tụ ruộng đất với phương thức thực hiện là chuyển đổi ruộng đất kết hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Trên địa bàn huyện

đa số các thôn đã thực hiện và đạt kết quả rất cao. Kết quả đạt được thể hiện qua bảng 1

**Bảng 1. Một số chỉ tiêu trước và sau chuyển đổi ruộng đất**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Trước CD (2004)	Sau CD (2010)	So sánh
1	Tổng số hộ sử dụng đất NN	Hộ	28.577	28.100	-477
2	Tổng số thửa đất NN	Thửa	183.988	62.016	-121.972
3	Bình quân thửa/hộ	Thửa/hộ	6,44	2,21	-4,23
4	Số hộ sử dụng 1 thửa	Hộ	0	6.274	6.274
5	Số hộ sử dụng 2 thửa	Hộ	0	11.534	11.534
6	Số hộ sử dụng 3 thửa	Hộ	4.215	8.494	4.279
7	Số hộ sử dụng 4 thửa trở lên	Hộ	24.362	1.798	-22.564
8	Bình quân diện tích trên thửa	m <sup>2</sup> /thửa	567	1800	+ 3,1 lần

Nguồn: UBND huyện Phú Xuyên (2004), [2], [3]

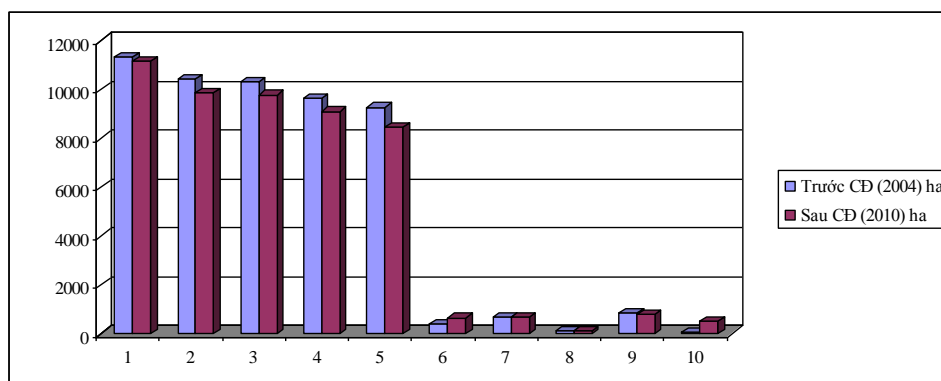
Sau CĐRD tổng số thửa đất đã giảm mạnh so với năm 2004 đến năm 2010 đã giảm được 121.972 thửa. Số hộ sử dụng từ 1 đến 2 thửa đã tăng lên nhiều và cùng với đó số lượng hộ sử dụng từ 4 thửa trở lên giảm mạnh. Diện tích bình quân trên thửa cũng tăng lên 3,1 lần so với trước chuyển đổi.

đất sản xuất nông nghiệp đã có sự thay đổi lớn. Theo hướng giảm diện tích đất nông nghiệp các loại và tăng diện tích các loại đất chuyên trồng lúa nước còn lại và đất nông nghiệp khác do hình thành các mô hình tổng hợp và các trang trại. Sự thay đổi quy mô diện tích các loại đất nông nghiệp trước và sau CĐRD thể hiện qua hình 1.

## 2. Ảnh hưởng của chuyển đổi ruộng đất đến hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp

### 2.1. Ảnh hưởng đến quy mô sử dụng đất

Sau khi CĐRD quy mô, diện tích các loại



**Hình 1. Quy mô diện tích đất nông nghiệp trước và sau chuyển đổi**

Diện tích các loại đất nông nghiệp đã giảm do chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp. Tuy nhiên diện tích đất trồng lúa nước còn lại đã tăng 262,47ha do đầu tư thâm canh tăng vụ chuyển đổi diện tích lúa nước một vụ bấp bênh sang các mô hình luân canh như: Lúa – Cá, Lúa – Cá – Vịt... Diện tích đất nông nghiệp khác đã tăng 453,62ha, do sau chuyển đổi ruộng đất trên địa bàn huyện đã hình thành rất nhiều trang trại tập

trung với diện tích lớn.

### 2.2. Ảnh hưởng đến việc cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp

Sau CĐRD, quy mô thửa đất tăng lên góp phần thúc đẩy quá trình áp dụng cơ giới hóa vào đồng ruộng được nhanh chóng, mạnh mẽ hơn. Số lượng trâu bò cày kéo đã giảm mạnh. Ở một số xã điều tra như Thụy Phú số lượng Trâu bò đã giảm từ 258 con năm 2004 đến năm 2010 chỉ còn 188 con. Hay như xã Văn

Hoàng đã giảm từ 215 con năm 2004 xuống còn 160 con vào năm 2011.

Số lượng máy móc được đưa vào sản xuất cũng tăng lên đáng kể, như ở xã Thụy Phú năm 2004 số máy cày bừa chỉ có 2 cái nhưng đến năm 2010 đã tăng lên 12 cái, ở Chuyên Mỹ năm 2004 là 3 cái nhưng đến năm 2010 đã là 15 cái.

Tỷ lệ cơ giới hóa đã tăng nhanh chóng, có xã như Chuyên Mỹ tỷ lệ cơ giới hóa sản xuất đã đạt 76%, xã thấp nhất là Thụy Phú cũng đã đạt 60%.

### 2.3. Ảnh hưởng của chuyển đổi ruộng đất đến hệ thống giao thông và thủy lợi nội đồng

CĐRD góp phần quy hoạch lại hệ thống giao thông nội đồng và mạng lưới thủy lợi tạo điều kiện thúc đẩy quá trình hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Trong quá trình CĐRD các địa phương đều thực hiện việc quy hoạch lại hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng theo hướng mở rộng đường giao thông, mở rộng và bê tông hóa hệ thống kênh mương nên diện tích đất giao thông và thủy lợi đã tăng lên đáng kể so với trước chuyển đổi.

**Bảng 2. Diện tích đất giao thông, thủy lợi trước và sau chuyển đổi ruộng đất**

Loại đất	Tên xã	Trước CĐ (ha)	Sau CĐ (ha)	DT Tăng	Tỷ lệ tăng(%)
Giao thông	Thụy Phú	9,4	11,5	2,1	18,26
	Văn Hoàng	15,3	18,7	3,4	18,18
	Chương Mỹ	17,6	19,4	1,8	9,28
Thủy lợi	Thụy Phú	10,3	11,7	1,4	11,97
	Văn Hoàng	16,2	20,7	4,5	21,74
	Chương Mỹ	14,3	16,5	2,2	13,33

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra)

### 2.4. Ảnh hưởng của chuyển đổi ruộng đất đến diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính

Diện tích đất nông nghiệp của cả huyện từ năm 2004 đến năm 2010 đã giảm đáng kể, do chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp. Nhưng diện tích gieo trồng của toàn huyện không

những không giảm mà còn có chiều hướng tăng lên. Đặc biệt là diện tích cây Đậu tương đã tăng lên rất nhiều. Năng suất của các cây trồng đều tăng do sau chuyển đổi người dân chủ động được tưới tiêu, áp dụng khoa học kỹ thuật và đưa các giống mới vào gieo trồng.

**Bảng 3. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính giai đoạn 2000 - 2010**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2000	2004	2008	2010
	<b>Tổng diện tích gieo trồng</b>	<b>ha</b>	<b>23958,5</b>	<b>27378,8</b>	<b>27177,1</b>	<b>27.351,70</b>
<b>1</b>	<b>Cây lúa</b>					
	- Diện tích	ha	18.512,40	17.520,30	16.672,20	16.814,00
	- Năng suất	tạ/ha	60,90	62,10	64,80	64,00
	- Sản lượng	tấn	112.740,52	108.801,06	108.035,86	107.609,60
<b>2</b>	<b>Cây Ngô</b>					
	- Diện tích	ha	1.242,30	694,80	1.082,30	789,00
	- Năng suất	tạ/ha	31,90	49,50	57,60	53,30
	- Sản lượng	tấn	3.962,94	3.439,26	6.234,05	4.205,37
<b>3</b>	<b>Cây đậu tương</b>					
	- Diện tích	ha	2.219,90	7.719,90	8.261,20	8.591,60
	- Năng suất	tạ/ha	12,30	14,60	10,90	15,00
	- Sản lượng	tấn	2.730,48	11.271,05	9.004,71	12.887,40
<b>4</b>	<b>Rau các loại</b>					
	- Diện tích	ha	1.084,30	1.030,70	803,00	835,00
	- Năng suất	tạ/ha	97,70	107,20	101,00	105,00
	- Sản lượng	tấn	10.593,61	11.049,10	8.110,30	8.767,50

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Phú Xuyên.

## 2.5. Ảnh hưởng đến việc hình thành các trang trại sản xuất nông nghiệp

Việc thực hiện CĐRD từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn đã là một bước đột phá giúp cho việc hình thành nhanh chóng hệ thống trang trại nông nghiệp trên địa bàn huyện. Số lượng trang trại trên địa bàn huyện sau CĐRD đã tăng lên nhanh chóng, qua điều tra trên địa bàn toàn huyện số lượng trang trại sau CĐRD đã tăng rất nhiều, từ chỗ năm 2004 toàn huyện chỉ có 129 trang trại đến năm 2007 là 303 trang trại, đến năm 2010 đạt 361 trang trại [2]. Các trang trại tại các xã trong huyện đều là các trang trại chăn nuôi tổng hợp hoặc chuyên canh cho hiệu quả cao hơn nhiều so với trước CĐRD.

## 2.6. Ảnh hưởng của chuyển đổi ruộng đất đến một số kiểu sử dụng đất của huyện

Sau CĐRD các loại hình sử dụng đất của vùng cũng có sự thay đổi đáng kể, đối với diện tích đất chuyên màu trước đây chỉ chủ yếu là trồng các cây rau màu đáp ứng nhu cầu của gia đình, nhưng sau CĐRD do diện tích ô thửa lớn, chủ động được tưới tiêu nên diện tích này đã được thâm canh tăng vụ trồng các loại cây đem lại giá trị hàng hóa rất cao như: Dưa chuột xuân – Rau cải – Xu hào, Dưa chuột xuân –

Rau cải - Cà chua. Với các diện tích nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi trước đây do diện tích nhỏ, người dân chưa có điều kiện áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên chủ yếu là nuôi trồng các loại gia cầm và thủy sản riêng biệt cho giá trị hàng hóa thấp. Nhưng sau CĐRD do diện tích lớn, người dân có điều kiện tiếp cận với khoa học kỹ thuật, đầu tư lớn nên đã kết hợp nuôi trồng nhiều loại cây con kết hợp đem lại giá trị hàng hóa cao như Cá – Vịt, Cá hỗn hợp, đặc biệt là đã đưa các mô hình nuôi các con đặc sản đem lại giá trị hàng hóa cao như Cá Sâu, BaBa, Cá trắm đen.

## 3. Đánh giá hiệu quả của một số loại hình sử dụng đất nông nghiệp trước và sau chuyển đổi

### 3.1. Đánh giá hiệu quả kinh tế

Sau khi tổng hợp, phân tích các số liệu điều tra chúng tôi tổng hợp hiệu quả kinh tế của các kiểu sử dụng đất chính trên địa bàn huyện trước và sau CĐRD. Hiệu quả kinh tế được đánh giá qua các chỉ tiêu: Giá trị sản xuất (GTSX), Chi phí trung gian (CPTG), Giá trị gia tăng (GTGT).

**Bảng 4. Hiệu quả kinh tế của một số kiểu sử dụng đất chính trước và sau chuyển đổi**

LUT	Kiểu sử dụng đất		Trước CĐ			Sau CĐ			
			GTSX 1000đ/ha	CPTG 1000đ/ha	GTGT 1000đ/ha	GTSX 1000đ/ha	CPTG 1000đ/ha	GTGT 1000đ/ha	GTGT so với trước CĐ (Lần)
2 Lúa - Cây vụ đồng	1	Lúa xuân - lúa mùa - Ngô	131.352,10	81.852,08	49.500,03	138.850,00	70.383,07	68.466,94	1,38
	2	Lúa xuân - lúa mùa – Đậu tương	111.635,40	70.188,68	41.446,73	117.328,25	59.830,47	57.497,79	1,39
2 Lúa	3	Lúa xuân - lúa mùa	86.642,40	51.582,78	35.059,63	90.252,50	43.723,87	46.528,64	1,33
Chuyên màu	4	Rau muống	55.540,00	23.604,50	31.935,50				
	5	Cà pháo – Rau cải	84.976,20	44.779,13	40.197,08				
	6	Dưa chuột xuân – Rau cải – Xu hào				423.492,50	168.355,63	255.136,88	
	7	Dưa chuột xuân – Rau cải - Cà chua				437.377,50	168.355,63	269.021,88	
Nuôi trồng thủy sản	8	Cá hỗn hợp	333.240,00	63.871,00	269.369,00	555.400,00	108.303,00	447.097,00	1,66
	9	Cá Sâu				17.994.960,00	16.600.519, 80	1.394.440,2 0	
	10	Trắm đen				1.166.340,00	738.182,14	428.157,86	
	11	Cá vịt				722.020,00	294.362,00	427.658,00	
Chăn nuôi	12	Gà	108.000,00	23.930,00	84.070,00	264.000,00	103.390,00	160.610,00	1,91
	13	Vịt	105.882,35	51.277,06	54.605,29	203.294,12	77.809,41	125.484,71	2,30
	14	Lợn	725.333,33	678.518,52	46.814,81	1.080.888,89	957.037,04	123.851,85	2,65

Trang trại tổng hợp	15	Lúa – Cá				183.976,25	97.597,67	86.378,59	
	16	Lúa - Cá - Vịt				406.136,25	161.468,67	244.667,59	
	17	Lúa - cá - Sen	211.329,70	116.425,73	94.903,98	246.458,75	114.842,84	131.615,92	1,39

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Chúng ta thấy hiệu quả kinh tế của các kiểu sử dụng đất sau CĐĐ có xu hướng cao hơn nhiều hiệu quả trước CĐĐ.

- Giá trị sản xuất sau khi CĐĐ tăng do năng suất các cây trồng chính tăng lên. Lý do chính là do đã chủ động được tưới tiêu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa giống mới vào sản xuất.

- Chi phí sản xuất trên 1 ha gieo trồng sau CĐĐ giảm so với trước CĐĐ do: số lần phun thuốc bảo vệ thực vật giảm vì các hộ nông dân áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Lượng giống đầu tư trên 1 ha gieo trồng cũng giảm vì đã sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới. Hệ thống tưới tiêu đảm bảo hơn nên các khoản chi phí về thủy lợi cũng giảm.

- Đặc biệt sau CĐĐ người dân đã yên

tâm đầu tư, đi vào sản xuất mang tính hàng hóa. Đưa vào nuôi trồng các loại cây con đem lại lợi nhuận rất cao như chuyên canh nuôi Cá trắm đen GTGT đạt trên 400 triệu đồng/ha hay mô hình nuôi Cá Sấu cho GTGT đạt trên 1 tỷ đồng/ha, ngoài ra đã đưa vào nuôi trồng kết hợp các loại cây, con mà trước chuyển đổi do diện tích quá nhỏ lẻ không thể nuôi trồng được như mô hình Lúa – Cá hay mô hình Lúa – cá – Vịt đem lại hiệu quả kinh tế rất cao

### 3.2. Đánh giá hiệu quả xã hội

Hiệu quả xã hội của các kiểu sử dụng đất được đánh giá qua các chỉ tiêu: Công lao động (LĐ); Giá trị sản xuất/công lao động (GTSX/Công LĐ), Giá trị gia tăng/công lao động (GTGT/công LĐ). Được tổng hợp và đánh giá qua bảng 5

**Bảng 5. Hiệu quả sử dụng lao động của các kiểu sử dụng đất chính trước và sau chuyển đổi trên địa bàn huyện Phú Xuyên**

LUT	Kiểu sử dụng đất		Hiệu quả lao động trước CĐ			Hiệu quả lao động sau CĐ			
			LĐ trước CĐ công/ha	GTSX/LĐ 1000đ/công/ ha	GTGT/LĐ 1000đ/công/ /ha	LĐ sau CĐ công/ha	GTSX/LĐ 000đ/công/ ha	GTGT/LĐ 000đ/công/ ha	GT/LĐ so với trước CĐ (lần)
2 Lúa - Cây vụ đông	1	Lúa xuân - lúa mùa - Ngô	1555	84,46	31,83	1305	106,38	52,46	1,65
	2	Lúa xuân - lúa mùa – Đậu tương	1527	73,09	27,14	1277	91,85	45,01	1,66
2 Lúa	3	Lúa xuân - lúa mùa	1027	84,32	34,12	861	104,84	54,05	1,58
Chuyên màu	4	Rau muống	1055	52,63	30,26				
	5	Cà pháo – Rau cải	1027	82,70	39,12				
	6	Dưa chuột xuân – Rau cải – Xu hào				2805	150,99	90,97	
	7	Dưa chuột xuân – Rau cải - Cà chua				2916	150,00	92,26	
Nuôi trồng thủy sản	8	Cá hỗn hợp	1830	182,10	147,20	1800	308,56	248,39	1,69
	9	Cá Sấu				1465	12.283,25	951,84	
	10	Trắm đen				2930	796,14	292,26	
	11	Cá - vịt				1116	323,49	191,60	
Chăn nuôi	12	Gà	1101	98,09	76,36	735	359,18	218,52	2,86
	13	Vịt	921	114,96	59,29	735	276,59	170,73	2,88
	14	Lợn	800	906,67	88,15	700	1.544,13	176,93	2,01
Trang trại tổng hợp	15	Lúa – Cá				815	225,78	106,00	
	16	Lúa - Cá - Vịt				1175	345,69	208,25	
	17	Lúa - cá - Sen	743	284,48	127,75	700	352,15	188,06	1,47

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

Đối với các loại hình sử dụng đất truyền thống sau chuyển đổi do chủ động tưới tiêu, cơ giới hóa sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nên số công lao động đã giảm đi đáng kể. Đây là một vấn đề rất lớn, để giải quyết cho số lao động dôi dư này một phần các lao động đi khỏi địa phương đến nơi khác làm ăn phần còn lại thì được giải quyết nhờ vào việc tạo ra các mô hình sử dụng mới đem lại hiệu quả kinh tế cao và sử dụng nhiều lao động như trồng thêm cây vụ đông, trồng rau màu. Đặc biệt là các trang trại sau khi hình thành đã tạo điều kiện cho rất nhiều lao động làm việc ổn định cũng như các lao động mùa vụ. Bên cạnh đó là việc mở rộng các hệ thống dịch vụ sản xuất, mở thêm các làng nghề truyền thống đã giúp giải quyết phần lớn số lao động dôi dư và giúp người nông dân yên tâm sản xuất.

Sau chuyển đổi giá trị của ngày công lao động đã tăng lên rõ rệt ở hầu hết các mô hình sử dụng đất. Giá trị ngày công lao động thấp

nhất cũng đạt 45 nghìn đồng/công so với 27 nghìn đồng/công trước chuyển đổi.

### 3.3. Đánh giá hiệu quả môi trường

Đánh giá mức độ ảnh hưởng của hệ thống trồng trọt đến môi trường đang là vấn đề cấp bách đòi hỏi phải có số liệu phân tích kỹ về các mẫu đất, nguồn nước và nông sản trong một thời gian dài, chi phí cho công việc này cũng rất cao. Trong phạm vi nghiên cứu chúng tôi chỉ tiến hành thu thập tài liệu, số liệu và đánh giá mức độ bón phân và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của người dân so với tiêu chuẩn để từ đó đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường của các loại hình sử dụng đất trước và sau chuyển đổi.

**Bảng 6. So sánh mức đầu tư phân bón với tiêu chuẩn bón phân cân đối**

DVT: kg/ha

Cây trồng	Số liệu điều tra						Tiêu chuẩn		
	Trước CĐ (2004)			Sau CĐ (2010)			Đạm	Lân	Kali
	Đạm	Lân	Kali	Đạm	Lân	Kali			
Lúa xuân	260	500	130	282	560	180	260-300	480-550	100-150
Lúa mùa	230	450	140	280	550	160	200-220	420-550	140-170
Ngô	278	270	170	300	290	195	337	360	192
Đậu tương	80	305	120	90	320	135	70-80	200-350	100-150
Cà chua	306	400	250	340	556	270	300-400	400	250-300
Dưa chuột	220	380	110	250	415	135	150	400	120
Rau cải	100	320	70	180	300	80	150 - 200	350	100
Su hào	160	100	40	220	110	60	150-200	90-120	40-50

Hầu hết các cây trồng đều được bón trong tiêu chuẩn cho phép. Trước CĐRD người dân đầu tư ít hơn sau chuyển đổi chính vì vậy mà năng suất các loại cây trồng cũng thấp hơn. Sau CĐRD người dân tiếp cận nhiều hơn với khoa học kỹ thuật, áp dụng sát với tiêu chuẩn bón phân nên đã tạo điều kiện thu được năng suất tối đa.

Trong quá trình sản xuất người nông dân vẫn còn sử dụng rất nhiều thuốc bảo vệ thực vật mặc dù trong những năm gần đây, do chủ động trong sản xuất người nông dân đã áp

dụng các kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) nên cũng đã hạn chế được phần nào việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nhưng đây vẫn là vấn đề rất lớn bởi hiện nay ngày càng có nhiều loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích không rõ nguồn gốc, khó kiểm soát là nguy cơ tiềm ẩn đối với môi trường.

Hiện nay các hộ chăn nuôi đã áp dụng một mô hình xử lý chất thải chăn nuôi rất hiệu quả vừa bảo vệ môi trường lại tiết kiệm chi phí đó là mô hình xây dựng các hầm xử lý Biogas. Đây là mô hình rất hiệu quả và

đang được nhân rộng trên địa bàn huyện, tuy nhiên do chi phí để làm hệ thống biogas vẫn còn khá cao (7 triệu – 10 triệu/hầm gia đình) nên những hộ chăn nuôi nhỏ chưa thể làm được, chủ yếu mới chỉ có các hộ chăn nuôi lớn áp dụng.

#### **4. Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác tập trung tích tụ ruộng đất và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện**

- Cần có những chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho việc tập trung tích tụ ruộng đất.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân.

- Quy hoạch sử dụng đất gắn với tổ chức sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, lấy quy hoạch nông thôn mới làm trung tâm.

- Khuyến khích việc mở rộng quy mô hoạt động và hình thành mới các làng nghề truyền thống để thu hút lao động dư thừa.

- Có các chính sách tài chính phù hợp, tạo điều kiện cho người dân có vốn sản xuất với số lượng và thời hạn vay phù hợp.

#### **IV. KẾT LUẬN**

Qua việc nghiên cứu đề tài chúng tôi có những kết luận sau:

1. Kết quả công tác chuyển đổi ruộng đất trên địa bàn huyện Phú Xuyên đã làm thay đổi đáng kể bộ mặt nông thôn:

- Diện tích bình quân/thửa tăng từ 4 lần đến 5 lần. Số thửa đất bình quân/hộ giảm từ 4 lần đến 5 lần.

- Quy mô sử dụng đất, diện tích các loại đất nông nghiệp khác và đất trồng lúa nước còn lại tăng mạnh do chuyển từ các loại đất trồng lúa nước kém hiệu quả trước kia sang để hình thành các mô hình nuôi trồng kết hợp như Lúa – Cá, Lúa – Cá – Vịt, và hình thành các trang trại.

- Thay đổi khả năng cơ giới hóa trong sản xuất, tỷ lệ cơ giới hóa trong các xã điều tra đã tăng lên từ thấp nhất là 12% lên cao nhất đạt 76%.

- Diện tích, năng suất, sản lượng các loại

cây trồng chính trên địa bàn huyện đã có những thay đổi lớn do quy mô thửa lớn, chủ động tưới tiêu nên người dân yên tâm đầu tư sản xuất.

- Hình thành nhiều các trang trại sản xuất lớn, năm 2004 số trang trại trên địa bàn huyện chỉ là 129 nhưng đến 2010 đã là 361 trang trại.

- Tạo cơ hội thay đổi các mô hình sử dụng đất, hình thành các kiểu sử dụng đất theo hướng sản xuất hàng hóa đem lại giá trị kinh tế cao.

2. Chuyển đổi ruộng đất giúp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp

- Tăng hiệu quả kinh tế sử dụng đất nông nghiệp từ 1,3 đến 2,6 lần so với trước chuyển đổi.

- Chuyển đổi ruộng đất còn ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả xã hội: đã góp phần tạo thêm nhiều công ăn việc làm tạo điều kiện để người dân yên tâm sản xuất nông nghiệp. Giá trị ngày công lao động sau chuyển đổi tăng từ 1,4 đến 2,8 lần. Tuy nhiên cũng có không ít các lao động bị mất việc do quy mô thửa lớn, tăng khả năng áp dụng cơ giới hóa, vì vậy cần có các chính sách để tạo thêm việc làm, mở thêm các ngành nghề dịch vụ để người dân yên tâm sản xuất.

- Chuyển đổi ruộng đất có ảnh hưởng rất lớn đến môi trường. Đây là một vấn đề lớn mà đòi hỏi tất cả các cấp, các ngành đều phải quan tâm và ngày càng trở lên cấp bách để phát triển nông nghiệp bền vững.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Luật đất đai 2003 (2003), NXB Tư Pháp, Hà Nội
2. UBND huyện Phú Xuyên (2004), Báo *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội huyện Phú Xuyên năm 2004*
3. UBND huyện Phú Xuyên (2010), Báo *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội huyện Phú Xuyên năm 2010*
4. Vũ Thị Bình (1999), *Giáo trình quy hoạch phát triển nông thôn*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội
5. <http://www.monre.gov.vn>
6. <http://www.tapchiconsan.org.vn>



# RESEARCH THE EFFECTS ACCUMULATION PROCESS AND FOCUS ON EFFICIENCY LAND AGRICULTURAL LAND USE IN AREAS PHU XUYẤN DISTRICT HA NOI CITY

Pham Thanh Que<sup>1</sup>

## Summary

Concentration and land accumulation is an inevitable process of agricultural production, overcome the fragmentation of land and formation of large plots, towards the production of goods, improve the efficiency of land use. The district is just beginning the transformation of land, put small plots into larger plots to increase the acreage. it has achieved great results, changing the face of rural. Through investigation, analysis showed that conversion of land has reduced the number of household plots, increase the acreage of land, changes in production equipment towards mechanization, change the structure of land transport and irrigation, change traditional land use patterns, formation of many large farms. alter the efficiency of land use on all three aspects: seconomic, social and environment towards increasing economic efficiency, solving the employment needs, enhance the value of working days but the risk to the environment is huge requires due attention of all levels and in all branches.

**Keyword:** Conversion, Gross Output (GO), value added (VA), GO/labor, VA/labor, effective, labor.

*Người phản biện. TS.*